

DỰ THẢO  
theo phương án 1

**NGHỊ QUYẾT**

**Về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp  
chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017 cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ...../...../2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2022; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày ...../.../2021 của Ban kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua các nội dung quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2022, như sau:

<b>Nội dung các khoản thu</b>	<b>Ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>Ngân sách cấp huyện</b>	<b>Ngân sách cấp xã</b>
<b>1. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%</b>			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 1 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	100%	0%	0%
<b>2. Các khoản thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100%</b>			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 2 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	0%	100%	0%
<b>3. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%</b>			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 3 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	0%	0%	100%
<b>4. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện, thị xã, thành phố</b>			
<b>4.1. Thuế giá trị gia tăng :</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	80%-85%	15%- 20%	
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	50%	50%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp :</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	80%-85%	15%-20%	
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	50%	50%	

+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	
<b>4.3. Thuế thu nhập cá nhân</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	80%-85%	15%-20%	
- Chi Cục thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	50%	50%	
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	
<b>4.4. Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
+ Thành phố Buôn Ma Thuột			
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.5. Thuế bảo vệ môi trường</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	100%	0%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	100%	0%	-
<b>4.6. Thuế tài nguyên</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-

+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.7. Thuế sử dụng đất nông nghiệp</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.9. Tiền sử dụng đất</b>			
- Các dự án thuộc tỉnh	100%	0%	0%
- Huyện, thị xã, thành phố:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	20%	80%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	20%	80%	-
<b>4.10. Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	80%-85%	15%-20%	
+ Các huyện, thị xã còn lại	80%-85%	15%-20%	
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	50%	50%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	50%	50%	-
<b>4.11. Lệ phí môn bài</b>			

- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.12. Lệ phí trước bạ</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.13. Tiền nộp chậm</b>			
- Cục thuế quản lý thu	100%		
- Cơ quan trung ương quản lý thu NS địa phương hưởng	100%		
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột		100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại		100%	-

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và quyết định tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã cho phù hợp với thực tế từng huyện, thị xã, thành phố.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 3 thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, được áp dụng từ năm ngân sách 2022.

2. Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2017 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Thường trực tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Cục thuế tỉnh, KBNN Đắk Lắk;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Y Vinh Tor**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮKLẮK**

Số: ...../2021/NQ-HĐND

DỰ THẢO  
theo phương án 2

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số 344/2016/TT-BTC*

ngày tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017 cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk;

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ...../...../2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2022; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày ...../.../2021 của Ban kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua các nội dung quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2022, như sau:

<b>Nội dung các khoản thu</b>	<b>Ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>Ngân sách cấp huyện</b>	<b>Ngân sách cấp xã</b>
<b>1. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%</b>			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 1 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	100%	0%	0%
<b>2. Các khoản thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100%</b>			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 2 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	0%	100%	0%
<b>3. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%</b>			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 3 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	0%	0%	100%

<b>4. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện, thị xã, thành phố</b>			
<b>4.1. Thuế giá trị gia tăng :</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	40%	60%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp :</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	40%	60%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.3. Thuế thu nhập cá nhân</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi Cục thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	40%	60%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.4. Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.5. Thuế bảo vệ môi trường</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%



- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	100%	0%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	100%	0%	-
<b>4.6. Thuế tài nguyên</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	100%	0%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.7. Thuế sử dụng đất nông nghiệp</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.9. Tiền sử dụng đất</b>			
- Các dự án thuộc tỉnh	100%	0%	0%
- Huyện, thị xã, thành phố:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	20%	80%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	20%	80%	-
<b>4.10. Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%

- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.11. Lệ phí môn bài</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.12. Lệ phí trước bạ</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
<b>4.13. Tiền nộp chậm</b>			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Cơ quan trung ương quản lý thu NS địa phương hưởng	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và quyết định tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã cho phù hợp với thực tế từng huyện, thị xã, thành phố.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 3 thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, được áp dụng từ năm ngân sách 2022.

2. Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2017 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Cục thuế tỉnh, KBNN Đắk Lắk;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Y Vinh Tor**